

Số: 08/2023/QĐST-DS

Hà Giang, ngày 12 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 02 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2022/TLST- DSTC ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C. Địa chỉ: Tổ 08 phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bình M. Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Bình T - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C (Theo văn bản uỷ quyền số 630/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 17/5/2022 v/v uỷ quyền thường xuyên tham gia tố tụng của Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP C).

- Đồng bị đơn: Bà Vũ Thị K, ông Nguyễn Văn V. Cùng địa chỉ: Tổ 9 thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt bà K, vắng mặt ông V (ông V uỷ quyền cho bà K tham gia tố tụng).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Thanh B, bà Nguyễn Thị H. Cùng địa chỉ: Tổ 9 thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang;

+ Ông Nguyễn Quốc V1, Nguyễn Thị N. Cùng địa chỉ: Tổ 11 thị trấn V,

huyện B, tỉnh Hà Giang;

+ Ông Nguyễn Thanh H. Địa chỉ: Tổ 11 thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Tổng số tiền nợ gốc và lãi bà Nguyễn Thị K, ông Nguyễn Văn V phải trả cho Ngân hàng TMCP C theo Hợp đồng tín dụng số 195070/2021-HĐCVHM/NHCT195-VŨ THỊ K ngày 26/4/2021, tính đến ngày 02/6/2023 là: 526.583.325đ (*Năm trăm hai mươi sáu triệu năm trăm tám mươi ba nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng*), trong đó tiền gốc là 405.471.394đ (*Bốn trăm linh năm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn ba trăm chín mươi tư đồng*), tiền lãi là 121.111.931đ (*Một trăm hai mươi một triệu một trăm mười một nghìn chín trăm ba mươi một đồng*).

* Về phương án trả nợ cụ thể như sau:

+ Chậm nhất đến ngày 30/6/2023 bà K, ông V phải trả số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) và Ngân hàng sẽ xử lý cho bà K được rút 01 tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 275930, do UBND huyện B cấp ngày 01/6/2011 cho ông Nguyễn Quốc V.

+ Chậm nhất đến ngày 30/8/2023 bà K sẽ tắt toán toàn bộ khoản vay.

Nếu hết ngày 30/8/2023 mà bà K, ông V không thực hiện việc trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã ký với Ngân hàng để thu hồi toàn bộ khoản nợ và khoản lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 02/6/2023.

Tài sản thế chấp gồm:

1. Diện tích đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận QSD đất số V006233, do UBND huyện B cấp ngày 06/12/2002 cho hộ ông Nguyễn Thanh B (*Hiện trạng và giá trị tài sản theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản ngày 17/11/2022*);

2. Diện tích đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận QSD đất số BD275930, do UBND huyện B cấp ngày 01/6/2011 cho ông Nguyễn Quốc V (*Hiện trạng và giá trị tài sản theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản ngày 16/11/2022*)

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

* Về án phí: Bà Nguyễn Thị K tự nguyện chịu toàn bộ án phí có giá ngạch theo quy định, số tiền là 13.165.000đ (*Mười ba triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.635.000đ (*Hai mươi tám triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) tại Chi cục

Thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai thu số 0000724, ngày 07/6/2022 (Nguyễn Duy K nộp thay).

* Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP C tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí tố tụng gồm chi phí xem, xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản. Tổng số tiền là 17.360.000đ (Ngân hàng đã nộp xong).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TPH;
- TAND tỉnh HG;
- CC THA DSTPH;
- Lưu HS-BP.

THẨM PHÁN

Vũ Mỹ Lệ